

| | |
|---|---|
| <p>57. Kinh Hạnh Con Chó</p> | <p>57. The Dog-Duty Ascetic (Kukkuravatika Sutta)</p> |
| <p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p> | <p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p> |
| <p>57. Kinh Hạnh con chó (P. <i>Kukkuravatikasuttaṃ</i>, H. 狗行者經).⁵⁸ Sau khi khăng định pháp tu hạnh con chó và hạnh con bò làm người tu khổ hạnh đầu thai làm chó, làm bò, bị đọa lạc khổ đau, đức Phật phân tích 4 loại nghiệp và quả báo: (i) Nghiệp đen, quả báo đen; (ii) Nghiệp trắng, quả báo trắng; (iii) Nghiệp nửa đen nửa trắng, quả báo nửa đen nửa trắng; (iv) Nghiệp không đen không trắng, quả báo không đen không trắng. Phật khuyên mọi người tu nghiệp trắng, tức sống đời đạo đức thanh cao để đạt hạnh phúc và thành công.</p> | <p>57. Kukkuravatika Sutta: The Dog-Duty Ascetic. The Buddha meets two ascetics, one who imitates the behaviour of a dog, the other who imitates the behaviour of an ox. He reveals to them the futility of their practices and gives them a discourse on kamma and its fruit.</p> |
| <p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p> | <p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p> |
| <p>Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở giữa dân chúng Koliya Haliddavasana là tên một thị trấn của dân chúng Koliya.</p> <p>Rồi Puṇṇa Koliyaputta, hành trì hạnh con bò, và lỏa thể Seniya, hành trì hạnh con chó, cùng đi đến Thế Tôn, sau khi đến Puṇṇa Koliyaputta, hành trì hạnh con bò, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.</p> <p>Còn lỏa thể Seniya, hành trì hạnh con chó, nói lời hỏi thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên lời hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên, ngồi chỗ hỏ như con chó. Sau khi ngồi một bên, Puṇṇa Koliyaputta, hành trì hạnh con bò, bạch Thế Tôn:</p> | <p>1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living in the Koliyan country where there was a town of the Koliyans named Haliddavasana.</p> <p>2. Then Puṇṇa, son of the Koliyans, an ox-duty ascetic, and also Seniya, a naked dog-duty ascetic, went to the Blessed One.⁶⁰⁰</p> <p>Puṇṇa, the ox-duty ascetic, paid homage to the Blessed One and sat down at one side, while Seniya, the naked dog-duty ascetic, exchanged greetings with the Blessed One, and when this courteous and amiable talk was finished, he too sat down at one side curled up like a dog. Puṇṇa, the ox-duty ascetic, said to the Blessed One:</p> |

-- Bạch Thế Tôn, lỏa thể Seniya, hành trì hạnh con chó, thực hành những hạnh khó hành, ăn đồ ăn quăng xuống đất, chấp nhận và hành trì hạnh con chó trong một thời gian dài, vậy sanh thú ông ấy thế nào, vận mạng ông ấy thế nào?

-- Thôi vừa rồi Puṇṇa, hãy dừng lại đây, chớ có hỏi Ta nữa.

Lần thứ hai... (như trên)... Lần thứ ba Puṇṇa Koliyaputta, hành trì hạnh con bò, bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, lỏa thể Seniya hành trì hạnh con chó, thực hành những hạnh khó hành, ăn đồ ăn quăng dưới đất, chấp nhận và hành trì hạnh con chó trong một thời gian dài, vậy sanh thú ông ấy thế nào, vận mạng ông ấy thế nào?

-- Này Puṇṇa, thật sự Ta đã không chấp nhận (câu hỏi) của Ông và đã nói: "Thôi vừa rồi Puṇṇa, hãy dừng lại đây, chớ có hỏi Ta nữa". Tuy vậy, Ta sẽ trả lời cho Ông.

Ở đây, này Puṇṇa, người nào hành trì hạnh con chó một cách hoàn toàn viên mãn, hành trì giới con chó một cách hoàn toàn viên mãn, hành trì tâm con chó một cách hoàn toàn viên mãn, hành trì uy nghi con chó một cách hoàn toàn viên mãn, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh thân hữu cùng với các loài chó.

Nếu Ông ấy có tà kiến như sau: "Do giới này, hạnh này, khổ hạnh này, hay phạm hạnh này, ta sẽ sanh thành chư Thiên này, hay chư Thiên khác", thời này Puṇṇa, đối với kẻ có tà kiến, Ta nói có một trong hai sanh thú như sau: địa

"Venerable sir, this Seniya is a naked dog-duty ascetic who does what is hard to do: he eats his food when it is thrown to the ground. He has long taken up and practised that dog-duty. What will be his destination? What will be his future course?"

"Enough, Puṇṇa, let that be. Do not ask me that."

A second time... And a third time Puṇṇa, the ox-duty ascetic, said to the Blessed One:

"Venerable sir, this Seniya is a naked dog-duty ascetic who does what is hard to do: he eats his food when it is thrown to the ground. He has long taken up and practised that dog-duty. What will be his destination? What will be his future course?"

"Well, Puṇṇa, since I certainly cannot persuade you when I say: 'Enough, Puṇṇa, let that be. Do not ask me that,' I shall therefore answer you.

3. "Here, Puṇṇa, someone develops the dog-duty fully and uninterruptedly; he develops the dog-habit fully and uninterruptedly; he develops the dog-mind fully [388] and uninterruptedly; he develops dog-behaviour fully and uninterruptedly. Having done so, on the dissolution of the body, after death, he reappears in the company of dogs.

But if he has such a view as this: 'By this virtue or observance or asceticism or holy life I shall become a [great] god or some [lesser] god,' that is wrong view in his case. Now there are two destinations for one with wrong

ngục hay bàng sanh.

Như vậy, này Puṇṇa, nếu hạnh con chó được thành tựu, thời được sanh trong loài chó, nếu không được thành tựu, thời được sanh trong địa ngục.

Khi được nói vậy, lỏa thể Seniya, hành trì hạnh con chó, khóc than chảy nước mắt. Rồi Thế Tôn nói với Puṇṇa Koliyaputta, hành trì hạnh con bò:

-- Này Puṇṇa, Ta đã không chấp nhận (câu hỏi) của ông và đã nói: "Thôi vừa rồi Puṇṇa, hãy dừng lại đây, chớ có hỏi Ta nữa".

-- Bạch Thế Tôn, con khóc như vậy không phải vì lời Thế Tôn nói về con. Nhưng vì bạch Thế Tôn, con đã chấp nhận và hành trì hạnh con chó này trong một thời gian dài.

Bạch Thế Tôn, Puṇṇa Koliyaputta, hành trì hạnh con bò này, đã chấp nhận và hành trì hạnh con bò này, trong một thời gian dài, vậy sanh thú của ông ấy thế nào, vận mạng của ông ấy thế nào?

-- Thôi vừa rồi Seniya, hãy dừng lại đây, chớ có hỏi Ta nữa.

Lần thứ hai... (như trên)... Lần thứ ba, lỏa thể Seniya, hành trì hạnh con chó, bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Puṇṇa Koliyaputta này đã chấp nhận và hành trì hạnh con bò này trong một thời gian dài, vậy sanh thú của ông ấy thế nào, vận mạng của ông ấy thế nào?

view, I say: hell or the animal realm.⁶⁰¹

So, Puṇṇa, if his dog-duty succeeds, it will lead him to the company of dogs; if it fails, it will lead him to hell.”

4. When this was said, Seniya the naked dog-duty ascetic cried out and burst into tears. Then the Blessed One told Puṇṇa, son of the Koliyans, the ox-duty ascetic:

“Puṇṇa, I could not persuade you when I said: ‘Enough, Puṇṇa, let that be. Do not ask me that.’”

[Then Seniya the naked dog-duty ascetic said:] “Venerable sir, I am not crying because the Blessed One has said this about me, but because I have long taken up and practised this dog-duty.

Venerable sir, this Puṇṇa, son of the Koliyans, is an ox-duty ascetic. He has long taken up and practised that ox-duty. What will be his destination? What will be his future course?”

“Enough, Seniya, let that be. Do not ask me that.”

A second time... And a third time Seniya the naked dog-duty ascetic asked the Blessed One:

“Venerable sir, this Puṇṇa, son of the Koliyans, is an ox-duty ascetic. He has long taken up and practised that ox-duty. What will be his destination? What will be his future course?”

-- Này Seniya, thật sự Ta đã không chấp nhận (câu hỏi) của Ông và đã nói: "Thôi vừa rồi Seniya, hãy dừng lại đây, chớ có hỏi Ta nữa". Tuy vậy ta sẽ trả lời cho Ông.

Ở đây, này Seniya, người nào hạnh trì hạnh con bò một cách hoàn toàn viên mãn, hành trì giới con bò một cách hoàn toàn viên mãn, hành trì tâm con bò một cách hoàn toàn viên mãn, hành trì uy nghi con bò một cách hoàn toàn viên mãn, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh thân hữu cùng với các loài bò.

Nếu Ông ấy có tà kiến như sau: "Do giới này, hạnh này, khổ hạnh này, hay phạm hạnh này, ta sẽ sanh thành chư Thiên này hay chư Thiên khác", thời này Seniya, đối với kẻ có tà kiến, Ta nói có một trong hai sanh thú như sau: địa ngục hay bàng sanh.

Như vậy, này Seniya, nếu hạnh con bò được thành tựu, thời được sanh trong loài bò, nếu không được thành tựu, thời được sanh trong địa ngục.

Khi được nói vậy, Puṇṇa Koliyaputta, hành trì hạnh con bò, khóc than, chảy nước mắt. Rồi Thế Tôn nói với lỏa thể Seniya, hành trì hạnh con chó:

-- Này Seniya, Ta đã không chấp nhận (câu hỏi) của Ông và đã nói: "Thôi vừa rồi Seniya, hãy dừng lại đây, chớ có hỏi Ta nữa".

-- Bạch Thế Tôn, con khóc như vậy không phải vì lời Thế Tôn nói về con. Nhưng vì, bạch Thế Tôn, con đã chấp nhận và hành trì hạnh con bò này trong một thời gian dài.

Bạch Thế Tôn, con có lòng tin tưởng đối với Thế Tôn:

"Well, Seniya, since I certainly cannot persuade you when I say: 'Enough, Seniya, let that be. Do not ask me that,' I shall therefore answer you.

5. "Here, Seniya, someone develops the ox-duty fully and uninterruptedly; he develops the ox-habit fully and uninterruptedly; he develops the ox-mind fully and uninterruptedly; he develops ox-behaviour fully and uninterruptedly. Having done so, on the dissolution of the body, after death, he reappears in the company of oxen. [389]

But if he has such a view as this: 'By this virtue or observance or asceticism or holy life I shall become a [great] god or some [lesser] god,' that is wrong view in his case. Now there are two destinations for one with wrong view, I say: hell or the animal realm.

So, Seniya, if his ox-duty succeeds, it will lead him to the company of oxen; if it fails, it will lead him to hell."

6. When this was said, Puṇṇa, son of the Koliyans, the ox-duty ascetic cried out and burst into tears. Then the Blessed One told Seniya the naked dog-duty ascetic:

"Seniya, I could not persuade you when I said: 'Enough, Seniya, let that be. Do not ask me that.'"

[Then Puṇṇa the ox-duty ascetic said:] "Venerable sir, I am not crying because the Blessed One has said this about me, but because I have long taken up and practised this ox-duty.

Thế Tôn có thể thuyết pháp cho con để con có thể từ bỏ hạnh con bò này và để lỏa thể Seniya, hành trì hạnh con chó, có thể bỏ hạnh con chó này.

-- Này Puṇṇa, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.
Puṇṇa Koliyaputta vâng đáp Thế Tôn.
Thế Tôn nói như sau:

-- Này Puṇṇa có bốn loại nghiệp này, Ta đã tự chứng tri, chứng ngộ và tuyên thuyết.

Thế nào là bốn? Này Puṇṇa, có nghiệp đen đưa đến quả báo đen, này Puṇṇa, có nghiệp trắng đưa đến quả báo trắng, này Puṇṇa, có nghiệp đen trắng đưa đến quả báo đen trắng, này Puṇṇa, có nghiệp không đen trắng đưa đến quả báo không đen trắng, nghiệp đưa đến sự đoạn tận các nghiệp.

Và này Puṇṇa, thế nào là nghiệp đen đưa đến quả báo đen?

Ở đây, này Puṇṇa có người tạo ra thân hành có tổn hại, tạo ra khẩu hành có tổn hại, tạo ra ý hành có tổn hại. Sau khi tạo ra thân hành có tổn hại, khẩu hành có tổn hại, ý hành có tổn hại, vị này được sanh vào thế giới có tổn hại.

Vì phải sanh vào thế giới có tổn hại, vị này cảm xúc những cảm xúc có tổn hại. Do cảm xúc những cảm xúc có

Venerable sir, I have confidence in the Blessed One thus: ‘The Blessed One is capable of teaching me the Dhamma in such a way that I can abandon this ox-duty and that this Seniya the naked dog-duty ascetic can abandon that dog-duty.’”

“Then, Puṇṇa, listen and attend closely to what I shall say.”

— “Yes, venerable sir,” he replied. The Blessed One said this:

7. “Puṇṇa, there are four kinds of action proclaimed by me after realising them for myself with direct knowledge.

What are the four? There is dark action with dark result; there is bright action with bright result; there is dark-and-bright action with dark-and-bright result; and there is action that is neither dark nor bright with neither-dark-nor-bright result, action that leads to the destruction of action.

8. “And what, Puṇṇa, is dark action with dark result?

Here someone generates an afflictive bodily formation, an afflictive verbal formation, an afflictive mental formation.⁶⁰² Having generated an afflictive bodily formation, an afflictive verbal formation, an afflictive mental formation, he reappears in an afflictive world.⁶⁰³

When he has reappeared in an afflictive world, afflictive contacts touch him. Being touched by afflictive contacts, he

tổn hại, vị này cảm thọ những cảm thọ có tổn hại, thuần nhất khổ thọ, như các chúng sanh trong địa ngục.

Như vậy, này Puṇṇa, là sự sanh khởi của một chúng sanh tùy thuộc ở chúng sanh, chúng sanh ấy sanh khởi tùy thuộc hành động của mình, và khi chúng sanh ấy đã sanh, thời các cảm xúc kích thích mình.

Do vậy, này Puṇṇa, Ta nói: "Các chúng sanh là thừa tự hạnh nghiệp (của mình)". Như vậy, này Puṇṇa, được gọi là nghiệp đen đưa đến quả báo đen.

Và này Puṇṇa, thế nào là nghiệp trắng đưa đến quả báo trắng?

Ở đây, này Puṇṇa, có người làm thân hành không có tổn hại, làm khẩu hành không có tổn hại, làm ý hành không có tổn hại.

Sau khi làm thân hành không có tổn hại, khẩu hành không có tổn hại, ý hành không có tổn hại, vị này được sanh vào thế giới không có tổn hại.

Vì phải sanh vào thế giới không có tổn hại, vị này cảm xúc những cảm xúc không có tổn hại.

Do cảm xúc những cảm xúc không có tổn hại, vị này cảm thọ những cảm thọ không có tổn hại, thuần nhất lạc thọ, như chư Thiên Subhakinha (Biển Tịnh thiên).

Như vậy này Puṇṇa là sự sanh khởi của một chúng sanh tùy thuộc ở chúng sanh, chúng sanh ấy sanh khởi tùy thuộc hành động của mình; và khi chúng sanh ấy đã sanh, thời các cảm xúc kích thích chúng sanh ấy.

Do vậy, này Puṇṇa, Ta nói: "Các chúng sanh là thừa tự

feels afflictive feelings, exclusively painful, as in the case of the beings in [390] hell.

Thus a being's reappearance is due to a being:⁶⁰⁴ one reappears through the actions one has performed. When one has reappeared, contacts touch one.

Thus I say beings are the heirs of their actions. This is called dark action with dark result.

9. "And what, Puṇṇa, is bright action with bright result?"

Here someone generates an unafflictive bodily formation, an unafflictive verbal formation, an unafflictive mental formation.⁶⁰⁵

Having generated an unafflictive bodily formation, an unafflictive verbal formation, an unafflictive mental formation, he reappears in an unafflictive world.⁶⁰⁶

When he has reappeared in an unafflictive world, unafflictive contacts touch him.

Being touched by unafflictive contacts, he feels unafflictive feelings, exclusively pleasant, as in the case of the gods of Refulgent Glory.

Thus a being's reappearance is due to a being; one reappears through the actions one has performed. When one has reappeared, contacts touch one.

Thus I say beings are the heirs of their actions. This is

hạnh nghiệp (của mình)". Như vậy, này Puṇṇa, được gọi là nghiệp trắng đưa đến quả báo trắng.

Và này Puṇṇa, thế nào là nghiệp đen trắng đưa đến quả báo đen trắng?

Ở đây, này Puṇṇa, có người làm các thân hành có tổn hại và không tổn hại, các khẩu hành có tổn hại và không tổn hại, các ý hành có tổn hại và không tổn hại.

Sau khi làm các thân hành có tổn hại và không tổn hại, khẩu hành có tổn hại và không tổn hại, ý hành có tổn hại và không tổn hại, vị này được sanh vào thế giới có tổn hại và không tổn hại.

Vì phải sanh vào thế giới có tổn hại và không tổn hại, vị này cảm xúc những cảm xúc có tổn hại và không tổn hại.

Do cảm xúc những cảm xúc có tổn hại và không tổn hại, vị này cảm thọ những cảm thọ có tổn hại và không tổn hại, có lạc thọ khổ thọ xen lẫn, như một số loài Người, một số chư Thiên và một số chúng sanh trong đọa xứ.

Như vậy, này Puṇṇa là sự sanh khởi của một chúng sanh tùy thuộc ở chúng sanh, chúng sanh ấy sanh khởi tùy thuộc hành động của mình; và khi chúng sanh ấy đã sanh, thời các cảm xúc kích thích chúng sanh ấy.

Do vậy, này Puṇṇa, Ta nói: "Các chúng sanh là thừa tự hạnh nghiệp (của mình)". Như vậy này Puṇṇa, được gọi là nghiệp đen trắng đưa đến quả báo đen trắng.

Và này Puṇṇa, thế nào là nghiệp không đen trắng, đưa đến quả báo không đen trắng, nghiệp đưa đến sự đoạn tận các nghiệp?

called bright action with bright result.

10. "And what, Puṇṇa, is dark-and-bright action with dark-and-bright result?

Here someone generates a bodily formation that is both afflictive and unafflictive, a verbal formation that is both afflictive and unafflictive, a mental formation that is both afflictive and unafflictive.⁶⁰⁷

Having generated a bodily formation, a verbal formation, a mental formation that is both afflictive and unafflictive, he reappears in a world that is both afflictive and unafflictive.

When he has reappeared in a world that is both afflictive and unafflictive, both afflictive and unafflictive contacts touch him.

Being touched by both afflictive and unafflictive contacts, he feels both afflictive and unafflictive feelings, mingled pleasure and pain, as in the case of human beings and some gods and some beings in the lower worlds.

Thus a being's reappearance is due to a being: one reappears through the actions one has performed. When one has reappeared, contacts touch one.

Thus I say beings are the heirs to their actions. This is called dark-and-bright action with dark-and-bright result. [391]

11. "And what, Puṇṇa, is action that is neither dark nor bright with neither-dark-nor-bright result, action that leads to the destruction of action?

Ở đây, này Puṇṇa chỗ nào có ý chí (Cetana: Tư tâm sở) đoạn trừ nghiệp đen đưa đến quả báo đen, chỗ nào có ý chí đoạn trừ nghiệp trắng đưa đến quả báo trắng, chỗ nào có ý chí đoạn trừ nghiệp đen trắng đưa đến quả báo đen trắng.

Ở đây, này Puṇṇa, chỗ nào có ý chí như vậy, này Puṇṇa, được gọi là nghiệp không đen trắng đưa đến quả báo không đen trắng, nghiệp đưa đến sự đoạn tận các nghiệp.

Này Puṇṇa, bốn loại nghiệp này, Ta đã tự chứng tri, chứng ngộ và tuyên thuyết.

Khi được nói vậy, Puṇṇa Koliyaputta, hành trì hạnh con bò bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn!

Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho những người đi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích.

Con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm cư sĩ, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Còn lã thẽ Seniya, hành trì hạnh con chó, bạch Thế Tôn:

Therein, the volition for abandoning the kind of action that is dark with dark result, and the volition for abandoning the kind of action that is bright with bright result,

and the volition for abandoning the kind of action that is dark and bright with dark-and-bright result: this is called action that is neither dark nor bright with neither-dark-nor-bright result, action that leads to the destruction of action.⁶⁰⁸

These are the four kinds of action proclaimed by me after realising them for myself with direct knowledge.”

12. When this was said, Puṇṇa, son of the Koliyans, the ox-duty ascetic said to the Blessed One:

“Magnificent, venerable sir! Magnificent, venerable sir! The Blessed One has made the Dhamma clear in many ways...

From today let the Blessed One remember me as a lay follower who has gone to him for refuge for life.”

13. But Seniya the naked dog-duty ascetic said to the Blessed One:

-- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn ! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn !

Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho những người đi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc.

Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích.

Con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Thế Tôn cho con được xuất gia với Thế Tôn, mong cho con thọ đại giới.

-- Này Seniya, ai trước kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp và Luật này phải sống bốn tháng biệt trú.

Sau khi sống bốn tháng biệt trú, chúng Tăng nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo. Nhưng Ta nhận thấy ở đây là tánh con người sai biệt nhau.

-- Bạch Thế Tôn, nếu những người xưa kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong pháp và luật này, phải sống bốn tháng biệt trú, sau khi sống bốn tháng biệt trú, chúng Tăng nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới, để thành vị Tỷ-kheo, thời con sẽ xin sống biệt trú bốn năm.

Sau khi sống biệt trú bốn năm, nếu chư Tỷ-kheo đồng ý,

“Magnificent, venerable sir! Magnificent, venerable sir! The Blessed One has made the Dhamma clear in many ways, as though he were turning upright what had been overthrown, revealing what was hidden, showing the way to one who was lost, or holding up a lamp in the dark for those with eyesight to see forms.

I go to the Blessed One for refuge and to the Dhamma and to the Sangha of bhikkhus. I would receive the going forth under the Blessed One, I would receive the full admission.”

14. “Seniya, one who formerly belonged to another sect and desires the going forth and the full admission in this Dhamma and Discipline lives on probation for four months.”⁶⁰⁹

At the end of four months, if the bhikkhus are satisfied with him, they give him the going forth and the full admission to the bhikkhus’ state. But I recognise individual differences in this matter.”⁶¹⁰

“Venerable sir, if those who formerly belonged to another sect and desire the going forth and the full admission in this Dhamma and Discipline live on probation for four months, and if at the end of the four months the bhikkhus being satisfied with them give them the going forth and the full admission to the bhikkhus’ state, then I will live on probation for four years.

At the end of the four years if the bhikkhus are satisfied

mong chư Tỷ-kheo hãy xuất gia cho con, thọ đại giới cho con để thành vị Tỷ-kheo.

Và lỏa thể Seniya, hành trì hạnh con chó, được xuất gia với Thế Tôn, được thọ đại giới. Thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả Seniya sống một mình an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

Và không bao lâu vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Đó là vô thượng phạm hạnh ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri, chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, sau đời này sẽ không có đời sống khác nữa". Và Tôn giả Seniya trở thành một vị A-la-hán nữa.

with me, let them give me the going forth and the full admission to the bhikkhus' state."

15. Then Seniya the naked dog-duty ascetic received the going forth under the Blessed One, and he received the full admission.

And soon, not long after his full admission, dwelling alone, withdrawn, [392] diligent, ardent, and resolute, the venerable Seniya, by realising for himself with direct knowledge, here and now entered upon and abided in that supreme goal of the holy life for the sake of which clansmen rightly go forth from the home life into homelessness.

He directly knew: "Birth is destroyed, the holy life has been lived, what had to be done has been done, there is no more coming to any state of being." And the venerable Seniya became one of the arahants.

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society's edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

600. MA: Puṇṇa wore horns on his head, tied a tail to his backside, and went about eating grass together with the cows. Seniya performed all the actions typical of a dog.

601. It should be noted that a wrong ascetic practice has less severe consequences when it is undertaken without wrong view than when it is accompanied by wrong view. Although few nowadays will take up the dogduty practice,

many other deviant lifestyles have become widespread, and to the extent that these are justified by a wrong view, their consequences become that much more harmful.

602. *Sabyābajjhaṃ kāyasankhāraṃ (vacīsankhāraṃ, manosankhāraṃ) abhisankharoti.* Here an “afflictive bodily formation” may be understood as the volition responsible for the three courses of unwholesome bodily action; an “afflictive verbal formation” as the volition responsible for the four courses of unwholesome verbal action; and an “afflictive mental formation” as the volition responsible for the three courses of unwholesome mental action. See MN 9.4.

603. He is reborn in one of the states of deprivation—hell, the animal kingdom, or the realm of ghosts.

604. *Bhūtā bhūtassa upapatti hoti.* MA: Beings are reborn through the actions they perform and in ways conforming to those actions. The implications of this thesis are explored more fully in MN 135 and MN 136.

605. Here the volitions responsible for the ten courses of wholesome action, together with the volitions of the jhānas, are intended.

606. He is reborn in a heavenly world.

607. Strictly speaking, no volitional action can be simultaneously both wholesome and unwholesome, for the volition responsible for the action must be either one or the other. Thus here we should understand that the being engages in a medley of wholesome and unwholesome

actions, none of which is particularly dominant.

608. MA: This is the volition of the four supramundane paths culminating in arahantship. Although the arahant performs deeds, his deeds no longer have any kammic potency to generate new existence or to bring forth results even in the present existence.

609. MA explains that *pabbajjā*, the going forth, is mentioned here only in a loose figure of speech. In actual fact, he receives the going forth before the probationary period and then lives on probation for four months before being entitled to receive *upasampadā*, full admission to the Sangha.

610. MA: The Buddha can decide: “This person must live on probation, this one need not live on probation.”